

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2015/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ, Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định:

1. Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 Luật khoa học và công nghệ.

2. Việc thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người trước khi ứng dụng vào sản xuất và đời sống theo quy định tại Khoản 3 Điều 37 Luật khoa học và công nghệ và Điều 37 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sau đây:

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
2. Tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
3. Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ thực hiện đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, việc đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ là những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ.
2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là kết quả thực hiện nhiệm vụ) là kết quả được hình thành từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, do tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí để thực hiện, không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.
3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức đánh giá, cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.
4. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định để xem xét các tác động khi triển khai ứng dụng kết quả đó đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi

trường, tính mạng, sức khỏe con người trước khi cho phép tổ chức, cá nhân triển khai ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định tại Thông tư này được thực hiện trên cơ sở đề nghị của tổ chức, cá nhân.

2. Việc thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ được thực hiện vì mục đích quản lý nhà nước nhằm hạn chế các tác động ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người khi ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

3. Việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở hồ sơ đề nghị đánh giá; hồ sơ đề nghị thẩm định; căn cứ kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ phải bảo đảm tính khách quan, trung thực và chính xác.

Điều 5. Kinh phí đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Kinh phí đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả.

2. Nội dung chi liên quan đến quá trình đánh giá, thẩm định bao gồm:

a) Chi thù lao thuê chuyên gia tư vấn đánh giá, thẩm định, viết nhận xét về hồ sơ đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ;

b) Chi phí họp hội đồng đánh giá, hội đồng thẩm định, tổ chuyên gia tư vấn;

c) Chi phí giám định, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, thử nghiệm (sau đây viết tắt là đo kiểm), nếu có;

d) Chi phí văn phòng phẩm;

đ) Các khoản chi khác phát sinh trong quá trình đánh giá, thẩm định.

3. Mức chi áp dụng theo quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 6. Nội dung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Ý nghĩa của nhiệm vụ.

2. Cơ sở khoa học, nội dung và phương pháp thực hiện nhiệm vụ.
3. Giá trị khoa học của kết quả thực hiện nhiệm vụ.
4. Tác động và lợi ích mang lại đối với thực tiễn khi kết quả thực hiện nhiệm vụ được áp dụng.
5. Các nội dung khác phụ thuộc vào tính đặc thù của nhiệm vụ do Hội đồng quyết định.

Điều 7. Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Sở Khoa học và Công nghệ) đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đề nghị của tổ chức có trụ sở chính đặt trên địa bàn tỉnh, thành phố hoặc cá nhân cư trú trên địa bàn tỉnh, thành phố.
2. Đối với những kết quả thực hiện nhiệm vụ mà Sở Khoa học và Công nghệ không đủ các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện việc đánh giá (chuyên gia chuyên ngành, các điều kiện kỹ thuật đánh giá sản phẩm) thì gửi hồ sơ đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ đánh giá.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Hồ sơ đề nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bao gồm:

1. Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.
2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a hoặc Phụ lục 3b kèm theo Thông tư này và các tài liệu liên quan (bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm, báo cáo phân tích,...).
3. Các tài liệu khác (nếu có) liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ (giải thưởng về khoa học và công nghệ, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, quyết định giao nhiệm vụ,...).

Điều 9. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ lập 01 bộ hồ sơ và gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

2. Xử lý hồ sơ:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện những nội dung sau:

- a) Xem xét hồ sơ và xác định các điều kiện tổ chức thực hiện việc đánh giá. Đối với những trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư này, Sở

Khoa học và Công nghệ gửi công văn (kèm theo hồ sơ) đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện đánh giá, đồng thời thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị biết về cơ quan thực hiện đánh giá;

b) Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này. Trường hợp hồ sơ chưa đủ các tài liệu theo quy định, phải thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung trong thời hạn 30 ngày làm việc.

3. Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan thực hiện đánh giá đăng tải thông tin về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên trang thông tin điện tử của đơn vị trong thời hạn 10 ngày làm việc. Thông tin đăng tải bao gồm:

a) Thông tin chung về nhiệm vụ: tên nhiệm vụ; tổ chức, cá nhân đề nghị; lĩnh vực khoa học và công nghệ; dự kiến những tác động chính của kết quả nhiệm vụ;

b) Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá.

4. Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được thực hiện trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ cần được đo kiểm thì thời gian đo kiểm không được tính vào thời gian thực hiện đánh giá.

Điều 10. Hội đồng và tổ chuyên gia tư vấn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Hội đồng và tổ chuyên gia tư vấn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do Thủ trưởng cơ quan thực hiện đánh giá quyết định thành lập trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Cơ quan thực hiện đánh giá cử thư ký hành chính để chuẩn bị tài liệu và các thủ tục cần thiết để tổ chức phiên họp Hội đồng.

2. Hội đồng tư vấn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (sau đây viết tắt là Hội đồng đánh giá):

a) Hội đồng đánh giá có trách nhiệm tư vấn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ;

b) Hội đồng đánh giá có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm chủ tịch, phó chủ tịch, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác. Trong đó ít nhất 2/3 thành viên là các chuyên gia khoa học và công nghệ có uy tín, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của kết quả thực hiện nhiệm vụ; các thành viên còn lại là đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, đại diện các tổ chức có liên quan đến lĩnh vực đánh giá của kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Tổ chuyên gia tư vấn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (sau đây viết tắt là Tổ chuyên gia đánh giá):